

QUỐC HỘI
Số: 30/2009/QH12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2007

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Nghị quyết số 68/2006/QH11 ngày 31/10/2006 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2007 và Nghị quyết số 69/2006/QH11 ngày 03/11/2006 của Quốc hội về phân bổ ngân sách nhà nước trung ương năm 2007;

Sau khi xem xét Báo cáo số 81/BC-CP ngày 16/5/2009 của Chính phủ về quyết toán ngân sách nhà nước năm 2007, Báo cáo thẩm tra số 816/UBTCNS12 ngày 15/5/2009 của Ủy ban Tài chính – Ngân sách, Báo cáo kết quả kiểm toán số 96/BC-KTNN ngày 15/5/2009 của Kiểm toán Nhà nước, ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội và Báo cáo tiếp thu, giải trình số 232/BC-UBTVQH12 ngày 05/6/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quyết toán ngân sách nhà nước năm 2007,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2007:

1. Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 431.057 tỷ đồng (bốn trăm ba mươi một nghìn, không trăm năm mươi bảy tỷ đồng), bao gồm cả số thu chuyển nguồn từ năm 2006 sang năm 2007 là 81.336 tỷ đồng, số thu từ quỹ dự trữ tài chính là 90 tỷ đồng, số thu từ huy động vốn đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật ngân sách nhà nước là 8.272 tỷ đồng và số chênh lệch thu chi ngân sách địa phương năm 2006 là 13.448 tỷ đồng.

2. Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 469.606 tỷ đồng (bốn trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm linh sáu tỷ đồng), bao gồm cả số chi chuyển nguồn từ năm 2007 sang năm 2008 là 88.821 tỷ đồng.

3. Mức bội chi ngân sách nhà nước (không bao gồm 26.018 tỷ đồng chênh lệch thu lớn hơn chi của ngân sách địa phương) là 64.567 tỷ đồng (sáu mươi tư nghìn, năm trăm sáu mươi bảy tỷ đồng), bằng 5,64% GDP.

4. Nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước:

a) Vay trong nước: 51.572 tỷ đồng (năm một nghìn, năm trăm bảy mươi hai tỷ đồng);

b) Vay ngoài nước: 12.995 tỷ đồng (mười hai nghìn, chín trăm chín mươi lăm tỷ đồng).

(Theo các phụ lục số 1, 2, 3, 4 và 5 đính kèm).